

Số: 1432/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt "Chương trình Phát triển vùng huyện Bá Thước
- Năm tài chính 2016" do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện chợ Phi chính phủ nước ngoài; căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ thông báo ngày 18 tháng 01 năm 2016 của tổ chức Tầm nhìn thế giới về ngân sách tài trợ cho các chương trình, dự án của tổ chức Tầm nhìn Thế giới trong năm tài chính 2016 tại Thanh Hóa;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 14/TTr-SNgV ngày 07 tháng 4 năm 2016 của Giám đốc Sở Ngoại vụ; Tờ trình số 30/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2016 của UBND huyện Bá Thước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình Phát triển vùng huyện Bá Thước - Năm tài chính 2016, do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ, gồm các nội dung chính sau đây:

1. Tên chương trình: Chương trình Phát triển vùng huyện Bá Thước - Năm tài chính 2016.

2. Cơ quan thực hiện:

- Phía địa phương: UBND huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- Phía nhà tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới tại Việt Nam.

3. Địa điểm thực hiện:

Tại 05 xã: Kỳ Tân, Văn Nho, Thành Sơn, Điền Quang và Điền Thượng thuộc huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

4. Nguồn tài trợ: Tổ chức Tầm nhìn thế giới Malaysia.

5. Mục tiêu của chương trình: Nâng cao chất lượng cuộc sống cho trẻ em nghèo trong cộng đồng tại 05 xã mục tiêu thông qua thực hiện 05 dự án thành phần: Dự án Giáo dục, dự án Y tế, dự án Nâng cao năng lực, dự án Phát triển sinh kế bền vững, và dự án Quan hệ Bảo trợ.

6. Các hoạt động chính của chương trình: (Kế hoạch hoạt động và chi tiết kinh phí chương trình ban hành kèm theo Quyết định này).

7. Kinh phí chương trình Năm tài chính 2016 do tổ chức Tầm nhìn thế giới tài trợ là : 324.517 USD (*Ba trăm hai mươi bốn nghìn, năm trăm mười bảy đô la Mỹ*).

Điều 2. Vật tư, hàng hoá, nhập khẩu hoặc mua trong nước từ nguồn tiền viện trợ của dự án được miễn thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế VAT theo các Quy định hiện hành.

Điều 3.

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Bá Thước phối hợp với tổ chức Tầm nhìn Thế giới phân công trách nhiệm các bên liên quan; chỉ đạo các phòng, ban liên quan của huyện và các xã dự án triển khai thực hiện chương trình; chỉ đạo các xã có dự án đóng góp kinh phí, vật tư đối ứng và công lao động tham gia dự án theo cam kết với tổ chức tài trợ.

Chịu trách nhiệm về quản lý chương trình trên địa bàn huyện; thực hiện các Quy định về quản lý và sử dụng viện trợ theo đúng Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ, đảm bảo kinh phí của dự án được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng theo kế hoạch đã được phê duyệt; định kỳ báo cáo việc thực hiện dự án lên UBND tỉnh và các cơ quan chức năng theo Quy định hiện hành.

2. Giao các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế quản lý dự án theo chức năng nhiệm vụ; đồng thời hỗ trợ Ban Quản lý chương trình huyện Bá Thước thực hiện dự án theo Quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Chủ tịch UBND huyện Bá Thước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

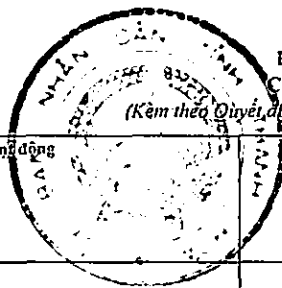
Nơi nhận:

- Như điều 4 QĐ;
- UB Công tác PCP NN (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Tổ chức TNTG tại VN;
- Lưu: VT, THKH (Hà 02).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Thị Thìn



KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM TÀI CHÍNH 2016
CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN VÙNG BÀ THƯỚC
 (Kèm theo Quyết định số: 132/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

	Mã				Mục tiêu/ Hoạt động	Chỉ số	Kế hoạch Quý	Mục tiêu 6 tháng đầu năm	Mục tiêu cả năm	Ngân sách năm tài chính 2016	Dóng góp của địa phương
	DỰ ÁN GIÁO DỤC -V187660										
Mục tiêu dự án					Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ em từ 1 đến 18 tuổi tại các xã mục tiêu	% trẻ sẵn sàng đến trường.			79,5%		
						% trẻ em tiểu học ở độ tuổi 11 biết đọc thông viết thạo			88%		
Kết quả	1	1			Nâng cao chất lượng về chăm sóc và phát triển trẻ mẫu giáo trong độ tuổi từ 3-5 tuổi.	Tỉ lệ phần trăm trẻ được tiếp cận với chương trình chăm sóc và phát triển trẻ mầm non		63%	64%		
Đầu ra	1	1	1		Kiến thức và kỹ năng của giáo viên trong việc chăm sóc học sinh mầm non và mẫu giáo được cải thiện	Số lượng giáo viên có kiến thức về phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm		160	170		
Hoạt động	1	1	1	1	Tập huấn cho giáo viên thuộc các trường Mầm non mục tiêu về chủ đề phát triển nhận thức	Số giáo viên Mầm non được tập huấn	Q1				
				Việc 1	Tập huấn cho giáo viên nông cốt thuộc các trường Mầm non mục tiêu về chủ đề phát triển nhận thức 1 khóa tập huấn, 2 ngày tại huyện	Số giáo viên Mầm non nông cốt được tập huấn	Q1	30	30	1.200	
				Việc 2	Tổ chức tập huấn lại cho giáo viên thuộc 6 trường Mầm non mục tiêu về chủ đề Phát triển nhận thức (Kỳ Tân: 20, Lâm Trường: 15, Diên Quang: 25, Văn Nhơ: 22, Thành Sơn: 17, Diên Thượng: 23)	Số giáo viên Mầm non được tập huấn	Q1	122	122	1.680	
Hoạt động	1	1	1	2	Hỗ trợ tổ chức hội thi với chủ đề " bé thông minh nhanh trí" tại 5 xã	Số giáo viên và học sinh tham gia hội thi	Q2	117	117	2.400	
Hoạt động	1	1	1	3	Tổ chức các cuộc hội thảo phân hải ý kiến để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về việc áp dụng Phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm với sự tham gia của Phòng Giáo dục và Ban giám hiệu các trường Mầm non mục tiêu	Số người tham gia hội thảo	Q2,4	20	40	200	
					Tổng ngân sách Đầu ra 1.1.1:					5.480	
Đầu ra	1	1	2		Cải thiện điều kiện học tập cho trẻ mẫu giáo.	Số lượng các trường được trang bị cơ sở vật chất cần thiết cho việc thực hiện Chương Trình Giáo Dục mầm non mới.		6	6		
Hoạt động	1	1	2	1	Hỗ trợ nguyên vật liệu cho ban Phụ Huynh - Giáo viên để nâng cấp cơ sở vật chất nhà trường tại các nhà trường mục tiêu	Số trường Mầm non được nâng cấp					
				Việc 1	Hỗ trợ nguyên vật liệu cho ban Phụ Huynh - Giáo viên để đã bê tông 200m2 sân chơi khu chính trường Mầm non Văn Nhơ	Số giáo viên và học sinh được hưởng lợi	Q2	165	165	1.142	240

Hoạt động	1	1	2	2	Hỗ trợ 6 trường Mầm non mục tiêu do dùng phục vụ dân bản trú cho trẻ	Số giáo viên và học sinh được hưởng lợi	Q1	1.389	1.389	2.400	
Hoạt động	1	1	2	3	Hỗ trợ 6 trường Mầm non mục tiêu và Ban phụ huynh - Giáo viên tổ chức ngày hội làm đồ dùng dạy học và đồ chơi cho trẻ	Số giáo viên và học sinh được hưởng lợi	Q1	1.513	1.513	2.400	
					Tổng ngân sách Đầu ra 1.1.2					5.942	
					Tổng ngân sách Kết quả 1					11.422	
Kết quả	1	2			Tăng cường chất lượng giáo dục cho hệ sinh tiểu học	Tỷ lệ học sinh khá giỏi tăng		56,4%	57,4%		
						% giáo viên áp dụng phương pháp học tập tích cực		64%	69%		
Đầu ra	1	2	1		Kiến thức và kỹ năng của giáo viên được cải thiện	Số giáo viên tiểu học có kiến thức về Phương pháp dạy học tích cực		146	146		
Hoạt động	1	2	1	1	Hỗ trợ tập huấn cho giáo viên nông cốt thuộc các trường Tiểu học mục tiêu về phương pháp dạy học tích cực môn Đạo đức và Mỹ thuật	Số giáo viên nông cốt được tập huấn	Q1	35	35	1.400	
					Tiến hành tập huấn lại về phương pháp dạy học tích cực môn đạo đức và mỹ thuật cho giáo viên tại 7 trường mục tiêu Văn Nho=25, Kỳ Tân=15, Điện Thượng=20, Thành Sơn= 22, Điện Quang 1= 17, Điện Quang2=17, Lâm Trường =12)	Số giáo viên được tập huấn lại	Q1	128	128	1.890	
Hoạt động	1	2	1	2	Tổ chức hội thảo chia sẻ về việc áp dụng Phương pháp dạy học tích cực với sự tham gia của Phòng Giáo dục, Ban giám hiệu và giáo viên 7 trường Tiểu học mục tiêu	Số người tham gia hội thảo	Q2	15	15	400	
Hoạt động	1	2	1	3	Tập huấn cho giáo viên nông cốt về vệ sinh, nước sạch trường học (CHAST)	Số giáo viên được tập huấn về vệ sinh, nước sạch nhà trường	Q2	35	35	2.021	
Hoạt động	1	2	1	4	Hỗ trợ các trường Tiểu học mục tiêu thực hiện triển khai vệ sinh, nước sạch nhà trường cho học sinh	Số học sinh được tập huấn về vệ sinh, nước sạch nhà trường	Q2.3	1598	1598	1.500	
					Tổng ngân sách Đầu ra 1.2.1					7.211	
Đầu ra	1	2	2		Cải thiện điều kiện học tập cho học sinh tiểu học hướng đến an sinh trẻ em đặc biệt là các khu lẻ.	Số lượng các trường được trang bị cơ sở vật chất cần thiết để áp dụng phương pháp dạy học tích cực.		1	2		
Hoạt động	1	2	2	1	Hỗ trợ nguyên vật liệu cho các trường Tiểu học mục tiêu nâng cấp cơ sở vật chất, đặc biệt là các điện lẻ						
					Hỗ trợ vật liệu cho Ban phụ huynh và nhà trường để nâng cấp sân chơi và xây tường rào cho khu Khá - trường Tiểu học Kỳ Tân: 200 m2 sân chơi.	Số trẻ và giáo viên được hưởng lợi	Q3		155	1.700	340
					Hỗ trợ vật liệu cho Ban phụ huynh và nhà trường để nâng cấp sân chơi khu Pá Ban - trường Tiểu học Thành Sơn	Số trẻ và giáo viên được hưởng lợi	Q2	40	40	1.300	260
Hoạt động	1	2	2	2	Hỗ trợ trường Tiểu học Văn Nho, Điện Quang 1,2, Thành Sơn, Điện Thượng với sách truyện, và các vật dụng cần thiết để nâng cấp Thư viện thân thiện. Hỗ trợ Tiểu học Kỳ Tân xây dựng Thư viện xanh ngoài trời cho học sinh	Số học sinh được hưởng lợi	Q1	1.598	1.598	6.300	
					Tổng ngân sách Đầu ra 1.2.2					9.300	

Đầu ra	1	2	3	Tăng cường sự tham gia của cha mẹ và các cộng tác viên địa phương trong việc giáo dục trẻ	Số lượng ban phụ huynh giáo viên hoạt động tốt	4	5		
Hoạt động	1	2	3	1 Tập huấn cho tình nguyện viên/nhóm trẻ nông cốt về phương pháp hướng dẫn trẻ đọc truyện (Câu lạc bộ đọc sách hội thôn cho trẻ)	Số tình nguyện viên/trẻ nông cốt tham gia tập huấn	Q3	22	22	1.000
Hoạt động	1	2	3	2 Tổ chức hội thi kể chuyện cho học sinh tiểu học tại Xã	Số trẻ em tham gia hội thi	Q2	1.696	1.696	2.000
Hoạt động	1	2	3	3 Tổ chức các hoạt động truyền thông: Phóng chiếu hoạt hình học đường (lồng ghép trong việc thực hiện trường học an toàn) tại 5 xã	Số trẻ em tham gia hoạt động truyền thông	Q3		1.696	1.600
Hoạt động	1	2	3	4 Thành lập thêm 11 Câu lạc bộ đọc sách cho trẻ tại các 5 xã mục tiêu, gồm: 1. Điện Thượng: Lau, Chiềng má, Chiềng Mung, Bít 2. Điện Quang: Muôn, Vén, Mít, Cỏ 3. Kỳ Tân: Búóc, Bò Thượng 4. Thành Sơn: Kho Mường	Số trẻ em tham gia Câu lạc bộ đọc sách	Q3		330	2.942
Hoạt động	1	2	3	5 Hỗ trợ sách và trang thiết bị cho các Câu lạc bộ đọc sách	Số câu lạc bộ đọc sách được hỗ trợ	Q3		11	5.500
Hoạt động	1	2	3	6 Hỗ trợ khảo sát đa tỷ lệ đặc hiệu học sinh lớp 5	Số cuộc khảo sát được hỗ trợ	Q3		200	500
Hoạt động	1	2	3	8 Hỗ trợ góc học tập cho trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, và trẻ em có nguy cơ bỏ học cao	Số trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn, và trẻ em có nguy cơ bỏ học cao	Q1	25	25	2.500
				Tổng ngân sách Đầu ra 1.2.3					16.042
				Tổng ngân sách Kết quả 1.2					32.553
Kết quả	1	3		Tăng cường sự tham gia của trẻ trong độ tuổi từ 12-18 tại trường học, gia đình và cộng đồng.	Tỷ lệ phần trăm câu lạc bộ trẻ nông cốt hoạt động hiệu quả		50	60	
Đầu ra	1	3	1	Tăng cường kiến thức và kỹ năng về sự tham gia của trẻ và kỹ năng sống cho giáo viên, các thành viên của đoàn thanh niên.	Số lượng mạng lưới tình nguyện viên có kiến thức và kỹ năng		35	40	
Hoạt động	1	3	1	3 Hỗ trợ thực hiện mô hình thư viện học sinh tự quản cho 3 trường THCS: Búi Xuân Chúc, Văn Nhò, Kỳ Tân	Số học sinh hưởng lợi	Q1	813	813	3.000
Hoạt động	1	3	1	4 Tổ chức hội thi truyền thông cho học sinh THCS kiến thức về lứa tuổi vị thành niên với chủ đề " về sức khỏe sinh sản vị thành niên" tại 5 xã mục tiêu	Số học sinh THCS tham gia hội thi	Q1	1.123	1.123	2.000
				Tổng ngân sách Đầu ra 1.3.1					5.000
Đầu ra	1	3	2	Kiến thức và kỹ năng về sự tham gia và kỹ năng sống của trẻ cho trẻ vị thành niên được cải thiện	Số lượng các dự án nhà được khởi xướng và quản lý bởi trẻ.		5	5	
Hoạt động	1	3	2	1 Các khóa đào tạo về kỹ năng sống và giá trị sống cho giáo viên và học sinh	% giáo viên và học sinh được đào tạo kỹ năng sống và giá trị sống	Q2	24	24	1.000
				Việc 1 Giáo viên tập huấn về kỹ năng sống và giá trị sống cho học sinh THCS	Số học sinh THCS được tập huấn về kỹ năng sống, giá trị sống	Q2	1.123	1.123	-
				Việc 2 Hỗ trợ các trường THCH tổ chức hội thi về kỹ năng sống, giá trị sống cho trẻ (Hội thi rung chuông vàng) cấp xã	Số học sinh THCS tham gia hội thi rung chuông vàng về giá trị sống, kỹ năng sống cấp xã	Q2	450	450	3.000
				Việc 3 Hỗ trợ các trường THCH tổ chức hội thi về kỹ năng sống, giá trị sống cho trẻ (Hội thi rung chuông vàng) cấp huyện	Số học sinh THCS tham gia hội thi rung chuông vàng về giá trị sống, kỹ năng sống cấp huyện	Q2	50	50	1.700

Hoạt động	1	3	2	3	Hỗ trợ học sinh THCS thực hiện các sáng kiến nhỏ về bảo vệ môi trường	Số sáng kiến nhỏ về bảo vệ môi trường được lập kế hoạch, thực hiện và giám sát bởi học sinh THCS	Q4		1123	1.500	
					Tổng ngân sách Đầu ra 1.352					7.200	
					Tổng ngân sách Kết Quả 1.3					12.200	
					Tổng ngân sách trực tiếp cho Dự án					56.175	
					Chi phí quản lý tại văn phòng					8.410	
					Chi phí quản lý tại văn phòng Quốc gia					9.232	
					Tổng ngân sách của Dự án Giáo dục					73.817	
					DỰ ÁN Y TẾ -V187662						
Mục tiêu dự án					Cải thiện tình trạng sức khỏe cho trẻ em	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân		16,0%	15,5%		
						Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi		36,4%	35,9%		
						Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng ở thể còi cọc		6,5%	6,4%		
Kết quả	2	1			Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi	Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi được bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu.		11,5%	12,0%		
						Tỷ lệ trẻ từ 0-59 tháng tuổi tăng trưởng đầy đủ trong 6 tháng qua		15,1%	16,6%		
Đầu ra	2	1	1		Cải thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản cho cán bộ y tế thôn, xã trong việc chăm sóc dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi.	Số lượng cán bộ y tế thôn, xã có kiến thức và kỹ năng cơ bản về dinh dưỡng và phòng ngừa bệnh tật		56	56		
Hoạt động	2	1	1	2	Tiến hành họp mặt thường quý cho những thành viên cốt cán trong câu lạc bộ dinh dưỡng và trạm y tế xã để chia sẻ và học hỏi kinh nghiệm	Số cán bộ y tế tham gia vào cuộc họp thường quý	Q1,2,3,4	90	90	1.200	
Hoạt động	2	1	1	3	Cung cấp các khóa đào tạo và hỗ trợ y tế thôn bản, xã về đo lường sự phát triển của trẻ vào tháng 12 năm 2015 và tháng 6 năm 2016 đối với đối tác có liên quan tại 5 xã mục tiêu	Số cán bộ y tế xã và thôn được tham gia tập huấn	Tháng 12, 6	59	59	3.550	
					Hỗ trợ biểu diễn theo dõi tăng trưởng của trẻ cho Trạm y tế xã Văn Nho 500 tờ. Thành Sơn: 300. Điện Quang: 600. Điện Thượng: 400, Kỳ Tân: 400	Số biểu đồ theo dõi tăng trưởng của trẻ được hỗ trợ	Q1	2.200	2.200	485	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.1.1					5.235	
Đầu ra	2	1	2		Cải thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản của các bà mẹ và người chăm sóc trẻ về chăm sóc dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ dưới 5 tuổi.	Số lượng cha mẹ và người chăm sóc trẻ được tập huấn có kiến thức và kỹ năng cơ bản về chăm sóc dinh dưỡng và phòng bệnh cho trẻ.		800	1600		
Hoạt động	2	1	2	1	Đuy trì các câu lạc bộ dinh dưỡng cũ và thành lập thêm 5 câu lạc bộ dinh dưỡng mới gồm: 1. Điện Thượng: Thôn Bá 2. Thành Sơn: Thôn Báng, Eo Kén 3. Kỳ Tân: Bò Thượng, Ba Hạ	Số CLB Dinh dưỡng được thành lập	Q1	5	5	250	
Hoạt động	2	1	2	2	Hỗ trợ các trang thiết bị cần thiết của Câu lạc bộ (CLB) dinh dưỡng	Số CLB dinh dưỡng được hỗ trợ	Q1	5	5	1.500	

Hoạt động	2	1	2	3	Truyền thông cho người dân địa phương về mô hình 7 + 11, và cách phòng tránh các bệnh thông thường cho trẻ dưới 5 tuổi thông qua Câu lạc bộ dinh dưỡng	Sở CLB dinh dưỡng được hỗ trợ	Q1,2,3,4	34	34	2.500	
Hoạt động	2	1	2	4	Hỗ trợ đầu vào cho thành viên các Câu lạc bộ dinh dưỡng nhằm đa dạng hóa nguồn thực phẩm dinh dưỡng cho trẻ (mô hình nuôi Vịt đẻ trứng)	Câu lạc bộ dinh dưỡng được hỗ trợ	Q2	5	5	1.447	
Hoạt động	2	1	2	5	Duy trì và mở rộng Trung tâm giáo dục phục hồi dinh dưỡng cho trẻ em bị suy dinh dưỡng nặng 1. Cha Kỳ - Văn Nho 2. Buộc Bo - Kỳ Tân 3. Đông Diêng & Pà Khá - Thành Sơn 4. Lau - Diên Thượng 5. Đài Muôn - Diên Quang	Sở trung tâm giáo dục phục hồi dinh dưỡng được thành lập	Q1,2,3,4	5	5	10.000	
	2	1	2	6	Hội thảo cấp huyện về tình trạng dinh dưỡng trẻ em	Sở thành viên tham dự hội thảo	Q1	35	35	350	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.1.2					16.047	
Đầu ra	2	1	3		Cải thiện điều kiện dịch vụ chăm sóc sức khỏe và giám sát tình trạng dinh dưỡng cho trẻ dưới 5 tuổi	Sở trạm y tế được nâng cấp các trang thiết bị		4	4		
Hoạt động	2	1	3	3	Hỗ trợ xây dựng đường bê tông cho Trạm y tế xã Thành Sơn	Sở hộ gia đình được hưởng lợi	Q1	545	545	1.000	200
Hoạt động	2	1	3	4	Hỗ trợ khám chữa bệnh cho cha mẹ trẻ em có hoàn cảnh gia đình khó khăn (5 trẻ/xã x 5 xã = 25 trẻ)	Sở trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ	Q1,2,3,4	12	13	2.200	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.1.3					3.200	
Đầu ra	2	1	4		Tăng cường nhận thức của người dân về HIV/AIDS	Tỷ lệ phụ huynh/ người chăm sóc trẻ được tập huấn nâng cao nhận thức có thể nêu tên 3 con đường lây truyền HIV		3	6		
Hoạt động	2	1	4	1	Thành lập đội tuyên truyền viên phòng chống HIV/AIDS tại xã Văn Nho	Sở tuyên truyền viên tham gia tuyên truyền về phòng chống HIV/AIDS	Q1	7	7	50	
Hoạt động	2	1	4	2	Tổ chức hội thi kiến thức về phòng chống HIV/AIDS tại xã Diên Quang, Văn Nho, và Kỳ Tân	Sở người dân tham gia hội thi phòng chống HIV/AIDS	Q2	1.778	1.778	2.100	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.1.4					2.150	
					Tổng ngân sách Kết quả 2.1					26.632	
Kết quả	2	2			Điều kiện nước sạch và vệ sinh môi trường của người dân địa phương được cải thiện.	Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nhà vệ sinh hợp vệ sinh.		30,6%	32,1%		
						Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh		59,1%	61,1%		
Đầu ra	2	2	1		Cải thiện kiến thức và kỹ năng cơ bản về nước sạch và vệ sinh môi trường cho người dân địa phương.	Sở người dân có kiến thức về nước sạch và vệ sinh môi trường		200	400		
Hoạt động	2	2	1	1	Tổ chức truyền thông về mô hình nhà vệ sinh đa cộng đồng làm chủ tại xã Văn Nho và Diên Thượng Việc 1: Tập huấn giảng viên nguồn tại huyện cho cán bộ y tế xã Văn Nho và Diên Thượng Việc 2: Cán bộ y tế thực hiện truyền thông cho người dân xã Văn Nho và Diên Thượng	Sở người dân tham dự truyền thông	Q3		660	2.000	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.2.1					2.000	
Đầu ra	2	2	2		Cải thiện điều kiện tiếp cận với các công trình nước sạch và vệ sinh môi trường	Sở lượng hệ thống nước sạch được xây dựng hoặc nâng cấp.		35	35		

Hoạt động	2	2	2	2	Hỗ trợ nguyên vật liệu làm nhà vệ sinh cho các hộ gia đình nghèo thuộc 5 xã mục tiêu						0	
				Việc 1	Hỗ trợ nguyên vật liệu là nhà vệ sinh chìm thông hơi cho 10 hộ gia đình nghèo thôn Buộc Bo - xã Kỳ Tân	Số người dân và trẻ em được hưởng lợi	Q3	0	40		800	
				Việc 2	Hỗ trợ nguyên vật liệu là nhà vệ sinh chìm thông hơi cho 10 hộ gia đình nghèo thôn Bà - xã Diên Thưởng	Số người dân và trẻ em được hưởng lợi	Q3	0	40		800	
				Việc 3	Hỗ trợ nguyên vật liệu là nhà vệ sinh chìm thông hơi cho 10 hộ gia đình nghèo thôn Chiềng Phăng - xã Văn Nhỏ	Số người dân và trẻ em được hưởng lợi	Q3	0	40		800	
				Việc 4	Hỗ trợ nguyên vật liệu là nhà vệ sinh chìm thông hơi cho 10 hộ gia đình nghèo thôn Kho Mường - xã Thành Sơn	Số người dân và trẻ em được hưởng lợi	Q3	0	40		800	
				Việc 5	Hỗ trợ nguyên vật liệu là nhà vệ sinh chìm thông hơi cho 10 hộ gia đình nghèo thôn Đồi Muôn - xã Diên Quang	Số người dân và trẻ em được hưởng lợi	Q3	0	40		800	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.2.2						4.000	
					Tổng ngân sách Kết quả 2.2						6.000	
Kết quả	2	3			Cải thiện thực hành phòng chống tai nạn thương tích trẻ em của trẻ và người chăm sóc trẻ trang cộng đồng.	Tỷ lệ các hộ đáp ứng tiêu chuẩn "ngôi nhà an toàn"		27,1%	30,1%			
Đầu ra	2	3	1		Cải thiện kiến thức, kỹ năng về thiết kế, thực hiện và quản lý các can thiệp phòng ngừa tai nạn thương tích (TNTT) của các hộ gia đình	Số sáng kiến về phòng chống tai nạn thương tích cho trẻ được thiết kế và thực hiện nhằm cải thiện môi trường an toàn cho trẻ tại cộng đồng.		1	2			
Hoạt động	2	3	1	1	Tổ chức tập huấn cho các thành viên Ban bảo vệ trẻ em về phòng tránh tai nạn thương tích (như điện giật, đuối nước)	Số đối tác tham gia tập huấn về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ	Q2	0	40		1.118	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.3.1						1.118	
Đầu ra	2	3	2		Kiến thức và kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích của trẻ và người chăm sóc trẻ được cải thiện	Số lượng người chăm sóc trẻ có kiến thức cơ bản về phòng ngừa tai nạn thương tích trẻ em.		600	1100			
						Số trẻ có kiến thức cơ bản về phòng chống tai nạn thương tích trẻ em		400	700			
Hoạt động	2	3	2	1	Truyền thông về phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ em tại 5 xã mục tiêu	Số người dân địa phương tham gia sự kiện truyền thông	Q3	0	1.800		1.890	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.3.2						1.890	
Đầu ra	2	3	3		Môi trường an toàn cho trẻ được cải thiện.	Số thân bản được cải thiện về môi trường an toàn		5	5			
Hoạt động	2	3	3	1	Hỗ trợ thực hiện mô hình "Ngôi nhà an toàn" và "Cộng đồng an toàn" tại xã Diên Quang và Kỳ Tân Việc 1: Tổ chức truyền thông cho người dân địa phương về mô hình "Ngôi nhà an toàn" và "Cộng đồng an toàn" Việc 2: Hỗ trợ một số đầu vào cần thiết để thực hiện mô hình "Ngôi nhà an toàn" và "Cộng đồng an toàn" như làm rào chắn xung quanh giếng nước, bể nước, những nơi có nguy cơ nguy hiểm cao	Số thân được hỗ trợ	Q1	18	18		875	

Hoạt động	2	3	3	2	Hỗ trợ thực hiện mô hình "Trường học an toàn" tại xã Diên Thưng, Kỳ Tân và Thành Sơn Tổ chức hội thi về Trường học an toàn	Số trường được hỗ trợ	Q1	3	3	2.250	
					Tổng ngân sách Đầu ra 2.3					3.125	
					Tổng ngân sách Kết quả 2.3					6.133	
					Tổng ngân sách trực tiếp cho dự án					38.765	
					Chi phí quản lý tại văn phòng					8.863	
					Chi phí quản lý tại văn phòng quốc gia					6.811	
					Tổng ngân sách của dự án Y tế					54.439	
DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG LỰC CỘNG ĐỒNG - V187659											
					Tăng cường chất lượng quản lý chương trình hướng đến đảm bảo an sinh bền vững cho trẻ em	% đóng góp từ địa phương		62,5%	64%		
Mục tiêu dự án						Số sáng kiến được thực hiện và quản lý bởi Ban PTTB					
Kết quả	3	1			Nâng cao hiệu quả về quản lý chương trình cho đối tác địa phương (Ban quản lý chương trình phát triển vùng - BQL CT PTV huyện, xã, Ban phát triển thôn-BPTT, cộng tác viên-CTV)	% ban quản lý dự án xã hoạt động hiệu quả		20%	40%		
						% Ban phát triển thôn báo hoạt động hiệu quả		62,5%	64%		
Đầu ra	3	1	1		Năng lực quản lý chương trình của đối tác địa phương được cải thiện (BQLĐA xã, BPTT) hướng tới an sinh trẻ em	Số Thành viên BQLĐA xã, BPTT, cộng tác viên có kiến thức nâng cao về quản lý chương trình hiệu quả.		25	50		
						Số Thành viên BQLĐA xã, BPTT, cộng tác viên nêu được các kiến thức cơ bản về an sinh trẻ em-ASTE và vì trẻ em.		240	240		
Hoạt động	3	1	1	1	Tập huấn kỹ năng thuyết trình cho thành viên BQL Chương trình xã và Ban phát triển thôn (lồng ghép với nội dung quản lý dự án và vận động chính sách cấp cơ sở)	Số thành viên tham BQLCT xã, Ban phát triển thôn tham dự tập huấn	Q1	128	128	2.500	
Hoạt động	3	1	1	2	Tổ chức họp thường quý cho BQL xã, BPTT (lồng ghép nội dung về An sinh trẻ em)	Số thành viên tham BQLCT xã, Ban phát triển thôn tham dự họp	Q1,2,3,4	251	251	1.250	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.1.1					3.750	
Đầu ra	3	1	2		Tăng cường sự tham gia của đối tác vào quá trình thiết kế, giám sát, đánh giá và thực hiện các hoạt động của chương trình	Số thành viên của Ban PTTB, BQL huyện, xã trang trình thiết kế, lập kế hoạch năm, đánh giá và giám sát.		0	35		
Hoạt động	3	1	2	1	Thu thập dữ liệu thường kỳ cho báo cáo 6 tháng và 1 năm	Số lần thực hiện giám sát, thu thập thông tin	Q2,4	1	2	400	
Hoạt động	3	1	2	3	Tổ chức hội thảo có sự tham gia về lập kế hoạch năm tài chính 2017 từ cấp thôn bản đến xã	Số đại tác và người dân tham gia	Q3		119	4.200	
Hoạt động	3	1	2	4	Hỗ trợ các Ban phát triển thôn thực hiện các sáng kiến nhằm nâng cao kỹ năng lập kế hoạch, thực hiện và giám sát:						
					Hỗ trợ vật liệu làm 400m đường thân Cha Kỳ - xã Văn Nho (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số người dân địa phương hưởng lợi	Q2	280	280	2.708	541,6
					Hỗ trợ vật liệu làm 200m đường thân Buộc - xã Kỳ Tân (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số người dân địa phương hưởng lợi	Q2	0	145	1.208	241,6

				Việc 3	Hỗ trợ vật liệu làm 500m đường thôn Cổ Lễ xã Điện Quang (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số người dân địa phương hưởng lợi	Q2	315	315	1.427	300
				Việc 4	Hỗ trợ trường THCS Thuận Sơn lắp nhà vệ sinh cho học sinh	Số học sinh được hưởng lợi	Q2	124	124	1.000	
				Việc 5	Hỗ trợ Trường THCS Điện Thượng xây dựng hệ thống nước sạch cho học sinh	Số học sinh được hưởng lợi	Q2	236	236	1.208	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.1.2					6.027	
Đầu ra	3	1	3		Kiến thức và kỹ năng về phát triển cộng đồng của nhân viên Phát triển vùng-ADP được cải thiện	Số lượng nhân viên có thể nêu ra 4 quy tắc của sự phát triển		50	50		
Hoạt động	3	1	3	1	Nhân viên Chương trình tham dự các sự kiện học tập/hội thảo	Số nhân viên Chương trình tham gia	Q1,3	7	7	2.000	
Hoạt động	3	1	3	2	Nhân viên Chương trình tham dự các tập huấn, hội thảo liên quan đến kiến thức và kỹ năng cần thiết	Số nhân viên Chương trình tham gia	Q1,2,3,4	7	7	700	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.1.3					2.700	
Đầu ra	3	1	4		Nâng cao kiến thức và kỹ năng về Giảm nhẹ rủi ro thiên tai và Thích ứng với Biến đổi khí hậu cho cộng đồng	Số Thôn có kế hoạch phòng ngừa giảm nhẹ rủi ro thiên tai và phương tiện phòng ngừa giảm nhẹ thương tích- PNGNTT tại chỗ.		43	43		
						Số người có kiến thức về phòng ngừa giảm nhẹ rủi ro thiên tai		1.200	1.200		
Hoạt động	3	1	4	1	Tập huấn giảng viên nguồn cho giáo viên nông cốt Tiểu học và THCS về kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu	Số giáo viên nông cốt Tiểu học và THCS tham gia tập huấn	Q1	25	25	1.008	
				Việc 1	Tiến hành tập huấn lại cho giáo viên tại các trường Tiểu học và THCS mục tiêu về kiến thức phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu	Số giáo viên tham gia tập huấn	Q2	284	284	2.400	
Hoạt động	3	1	4	2	Tổ chức khóa tập bơi cho trẻ em xã Điện Quang và Điện Thượng (20 trẻ/xã)	Số trẻ em tham gia khóa tập bơi	Q3	40	40	3.000	
Hoạt động	3	1	4	3	Tổ chức sự kiện truyền thông cho người dân địa phương về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai	Số người dân tham gia sự kiện truyền thông	Q3	0	1620	1.890	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.1.4					8.298	
					Tổng ngân sách Kết quả 3.1					20.775	
Kết quả	3	2			Thành lập và xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em tại các xã mục tiêu	% Ban bảo vệ trẻ em tại các xã mục tiêu hoạt động hiệu quả		10	20		
Đầu ra	3	2	1		Thành lập và duy trì mạng lưới bảo vệ trẻ em	Số ban bảo vệ trẻ em được thành lập		5	5		
Hoạt động	3	2	1	1	Cung cấp khóa đào tạo về kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho Ban bảo vệ trẻ em cấp xã và thành viên chủ chốt các nhà trường	Số đối tác được tập huấn về kiến thức bảo vệ trẻ em	Q2	90	90	1.496	
Hoạt động	3	2	1	3	Hỗ trợ mạng lưới bảo vệ trẻ em cấp tỉnh	Số đối tác nông cốt tham gia mạng lưới bảo vệ trẻ em	Q3	0	12	1.200	
Hoạt động	3	2	1	4	Hội thảo chia sẻ hoạt động của hội người khuyết tật lồng ghép hỗ trợ người khuyết tật và trẻ khuyết tật	Số hội thảo được thực hiện	Q3	0	5	3.750	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.2.1					6.446	
Đầu ra	3	2	2		Nâng cao nhận thức của cha mẹ, cộng đồng và trẻ về bảo vệ trẻ.	Số cha mẹ/người chăm sóc trẻ có kiến thức cơ bản về bảo vệ và chăm sóc trẻ		1.000	2.000		
						Số trẻ có kiến thức cơ bản về tự bảo vệ mình		600	1.000		

Hoạt động	3	2	2	1	Tổ chức sự kiện truyền thông chia người dân địa phương về nâng cao kỹ năng sống và giá trị sống cho nhóm trẻ tại xã Điện Quang, Vân Nha và Điện Thượng	Số người dân và trẻ em tham gia sự kiện truyền thông	Q3		1000	1.500	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.2.2.2					1.500	
Đầu ra	3	2	3		Tình trạng bạo lực gia đình và nhà trường được cải thiện	Số người dân có kiến thức cơ bản về bạo lực gia đình		1.200	2.000		
						Số học sinh có kiến thức cơ bản về bạo lực học đường					
Hoạt động	3	2	3	1	Tổ chức sự kiện truyền thông về phòng chống bạo lực gia đình, và bạo lực học đường					0	
				Việc 1	Tổ chức sự kiện truyền thông về phòng chống bạo lực gia đình tại xã Điện Thượng, và Thành Sơn	Số người tham gia	Q3		1.200	1.300	
				Việc 2	Tổ chức sự kiện truyền thông về phòng chống bạo lực học đường tại trường THCS Kỳ Tân, Thành Sơn và Bùi Xuân Chúc	Số người tham gia	Q2	954	954	2.100	
					Tổng ngân sách Đầu ra 3.2.2					3.400	
					Tổng ngân sách 3.2					11.346	
					Tổng ngân sách trực tiếp của Dự án					38.245	
					Chi phí quản lý tại văn phòng					9.535	
					Chi phí quản lý tại văn phòng quốc gia		Q1,2,3,4			6.830	
					Tổng ngân sách của dự án Nâng cao năng lực					54.610	
					DỰ ÁN PHÁT TRIỂN SINH KẾ - V199765						
Mục tiêu dự án	4				Nâng cao thu nhập cho các hộ nghèo và cận nghèo hướng tới An sinh trẻ em.	% cha mẹ và người chăm sóc trẻ có thể đáp ứng các nhu cầu cơ bản của trẻ					
Kết quả	4	1			Tăng thu nhập cho các hộ nghèo và cận nghèo có trẻ nhờ sản xuất cây lương thực (chủ yếu là lúa và ngô)	% hộ gia đình tăng thu nhập do áp dụng mô hình thâm canh cây lương thực bền vững có hiệu quả (chủ yếu là lúa và ngô)		10%	24%		
Đầu ra	4	1	1		Cải thiện kiến thức và kỹ năng về sản xuất cây lương thực bền vững của khuyến nông viên (KNV) và nông dân (chủ yếu là lúa và ngô)	Số lượng KNV có kiến thức và kỹ năng về thâm canh cây lương thực bền vững.		55	55		
						Số lượng nông dân có kiến thức về thâm canh cây lương thực bền vững		2.000	2.000		
Hoạt động	4	1	1	1	Tổ chức khóa tập huấn cho khuyến nông viên về kiến thức thâm canh cây lương thực bền vững (lúa, ngô).	Số khuyến nông viên được tập huấn kiến thức về thâm canh cây lương thực	Q1	60	60	1.470	
				Việc 1	Tập huấn lại cho người dân về thâm canh bền vững cây ngô, lúa cho người dân tại 54 thôn mục tiêu	Số người dân địa phương được tập huấn về thâm canh bền vững cây ngô, lúa	Q1	2.200	2.200	2.160	
Hoạt động	4	1	1	2	Hỗ trợ mô hình thâm canh cây lương thực cho người dân theo định hướng thị trường (ngô đang xen canh lạc)	Số mô hình được thành lập	Q4	0	12	4.200	
					Tổng ngân sách Đầu ra 4.1.1					7.830	
Đầu ra	4	1	2		Cải thiện hệ thống thủy lợi	Số hệ thống thủy lợi nhỏ được được xây mới/nâng cấp và hoạt động		0	5		
						Tổng diện tích được tưới tiêu		0	9		
Hoạt động	4	1	2	1	Hỗ trợ nâng cấp và xây mới hệ thống mương thủy lợi cho các xã mục tiêu					0	

				Việc 1	Hỗ trợ xây 400m nương thôn Chuông - xã Văn Nho (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số hệ thống kênh nương được nâng cấp/xây mới	Q3	0	1	2.609	600
				Việc 2	Hỗ trợ xây 200m nương thôn Lầy - xã Điện Thượng (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số hệ thống kênh nương được nâng cấp/xây mới	Q3	0	2	1.800	360
				Việc 3	Hỗ trợ xây 200m nương thôn Khía - xã Kỳ Tân (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số hệ thống kênh nương được nâng cấp/xây mới	Q3	0	1	1.800	360
				Việc 4	Hỗ trợ xây 300m nương thôn Đông Diêng - xã Thành Sơn (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số hệ thống kênh nương được nâng cấp/xây mới	Q3	0	1	1.800	480
				Việc 5	Hỗ trợ xây 400m nương thôn Đảo - xã Điện Quang (người dân địa phương đóng góp 20% tiền mặt)	Số hệ thống kênh nương được nâng cấp/xây mới	Q3	0	1	2.610	600
					Tổng ngân sách Đầu tư 4.1.2					10.619	
					Tổng ngân sách Kết quả 4.1					18.449	
Kết quả	4	2			Tăng thu nhập cho hộ gia đình nghề và cửa nghề có trẻ thông qua các hoạt động sản xuất và kinh doanh định hướng thị trường (chú trọng vào sản phẩm chăn nuôi)	% hộ gia đình tăng thu nhập nhờ các hoạt động sản xuất kinh doanh thị trường có hiệu quả		10	20		
Đầu tư	4	2	1		Nâng cao kiến thức và kỹ năng tập huấn về chăn nuôi và thú y cho khuyến nông viên và thú y viên	Số KNV có kỹ năng và kiến thức tập huấn cho nông dân		54	54		
						Số TVV có kiến thức và kỹ năng tập huấn cho người dân		16	16		
Hoạt động	4	2	1	1	Tập huấn kiến thức cho Thú y viên và Khuyến nông viên về kiến thức và kỹ năng chăn nuôi gia cầm và phòng bệnh cho gia súc gia cầm	Số Thú y viên và Khuyến nông viên được tập huấn	Q2	64	64	1.584	
Hoạt động	4	2	1	2	Tập huấn kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm cho người dân tại 54 thôn thuộc 5 xã mục tiêu	Số người dân được tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm	Q2	1.890	1.890	1.890	
Hoạt động	4	2	1	3	Hỗ trợ thú y viên tham gia giám sát các hoạt động	Số lần thực hiện giám sát	Q1,2,3,4	2	4	400	
					Tổng ngân sách Đầu tư 4.2.1					3.874	
Đầu tư	4	2	2		Tăng cường kiến thức kinh doanh thị trường cho nhóm hỗ trợ phát triển kinh doanh địa phương	% hộ gia đình tăng thu nhập nhờ các hoạt động sản xuất kinh doanh thị trường có hiệu quả		22	22		
Hoạt động	4	2	2	1	Tập huấn nâng cao về kiến thức kinh doanh theo định hướng thị trường cho mạng lưới hỗ trợ phát triển kinh doanh tại địa phương (Tập trung vào mô hình Tiết kiệm tín dụng tự quản)	Số thành viên mạng lưới hỗ trợ phát triển kinh doanh được tập huấn nâng cao về kiến thức	Q1	35	35	2.283	
Hoạt động	4	2	2	2	Tổ chức họp thường kỳ cho ban hỗ trợ phát triển kinh doanh	Số cuộc được tổ chức	Q 1,4	1	2	600	
Hoạt động	4	2	2	4	Hỗ trợ Ban kinh doanh làm mô hình trình diễn: mô hình nuôi gà, vịt siêu trứng 17 hộ gia đình/thôn/xã x 5 xã Điện Thượng: thôn Bà Thành Sơn: thôn Eo Kén Kỳ Tân: thôn Bò Thượng	Số hộ gia đình được hỗ trợ	Q4	0	85	4.250	
					Tổng ngân sách Đầu tư 4.2.2					7.133	
Đầu tư	4	2	3		Cải thiện kiến thức về phát triển sản xuất kinh doanh thị trường cho người dân (chú trọng vào các sản phẩm chăn nuôi)	Số hộ nông dân có kiến thức và kỹ năng sản xuất kinh doanh thị trường		1.000	2.700		

Hoạt động	4	2	3	3	Tổ chức tập huấn kiến thức kinh doanh và thông tin thị trường cho người dân tại 5 xã	Số người dân tham gia tập huấn kiến thức về kinh doanh và thông tin thị trường	Q2	1.890	1.890	1.890	
Hoạt động	4	2	3	5	Hỗ trợ đầu vào cho các hộ gia đình nghèo thực hiện mô hình chăn nuôi dê (áp dụng phương pháp chăn nuôi theo nhóm)					0	
				Việc 1	Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tại thôn Lê, Phường - xã Văn Nhỏ thực hiện mô hình nuôi dê Thôn Lê: 5 hộ, thôn Phường: 5 hộ (2 con dê giống/hộ)	Số hộ được hưởng lợi	Q3	0	10	1.960	
				Việc 2	Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tại thôn Bà, thôn Thương Sơn - xã Điện Thượng thực hiện mô hình nuôi dê Thôn Bà: 5 hộ, thôn Thương Sơn: 5 hộ (2 con dê giống/hộ)	Số hộ được hưởng lợi	Q3	0	10	1.960	
				Việc 3	Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tại thôn Buộc Bo, thôn Hiền - xã Kỳ Tân thực hiện mô hình nuôi dê Thôn Buộc Bo: 5 hộ, thôn Hiền: 5 hộ (2 con dê giống/hộ)	Số hộ được hưởng lợi	Q3	0	10	1.960	
				Việc 4	Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tại thôn Bái Tôm, thôn Mít - xã Điện Quang thực hiện mô hình nuôi dê Thôn Bái Tôm: 5 hộ, thôn Mít: 5 hộ (2 con dê giống/hộ)	Số hộ được hưởng lợi	Q3	0	10	1.960	
				Việc 5	Hỗ trợ các hộ gia đình nghèo tại thôn Pá Khả, Kho Mường xã Thành Sơn thực hiện mô hình nuôi dê sinh sản (Pá Khả: 10 con, Kho Mường: 10 con - áp dụng mô hình nuôi theo nhóm)	Số hộ được hưởng lợi	Q3	0	10	1.960	
Hoạt động	4	2	3	6	Hỗ trợ duy trì 25 cù và thành lập 11 nhóm mới đối với các nhóm sở thích chăn nuôi tại các xã mục tiêu	Số nhóm sở thích chăn nuôi được thành lập mới	Q3	0	36	550	
					Kết quả đầu ra 4.2.3					12.240	
					Total outcome 4.2					23.247	
					Tổng ngân sách trực tiếp cho dự án					41.696	
					Chi phí quản lý tại văn phòng					8.167	
					Chi phí quản lý tại văn phòng quốc gia					7.137	
					Tổng ngân sách Dự án Sinh kế					57.000	
					DỰ ÁN QUAN HỆ BẢO TRỢ - 183265						
Mục tiêu dự án					Cải thiện an sinh cho trẻ đại diện thông qua các hoạt động bảo trợ dựa vào cộng đồng.	Tăng cường tiềm lực hỗ trợ được báo cáo bởi trẻ đại diện từ 12 - 18 tuổi			3		
Kết quả	5	1			Hình thành môi trường chăm sóc và bảo vệ trẻ trang gia đình và cộng đồng	Tăng cường tiềm lực trao quyền được báo cáo bởi trẻ từ 12 - 18 tuổi			3		
						Tăng cường tiềm lực khuôn khổ và mong đợi được báo cáo bởi trẻ từ 12 - 18 tuổi			2		
Đầu ra	5	1	1		Xây dựng và quản lý kế hoạch giám sát an sinh của trẻ em dựa vào cộng đồng.	Số tình nguyện viên báo trợ có kiến thức về bảo trợ		50	102		
						Số tình nguyện viên báo trợ có kiến thức về giám sát an sinh trẻ em (trẻ chết, trẻ bỏ học và trẻ ốm)		50	102		

Hoạt động	5	1	1	1	Tiến hành các cuộc họp thường kỳ để học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm về bảo trợ cho tình nguyện viên bảo trợ	Số CTV tham gia	Q1,2,3,4	94	94	3.000	
Hoạt động	5	1	1	2	Tổ chức các sự kiện cho các hoạt động thanh trẻ định kỳ theo kế hoạch ít nhất 90 ngày/lần	Số trẻ được tham trong vòng 90 ngày	Q1,2,3,4	2500	2500	5.000	1000
Hoạt động	5	1	1	3	Hỗ trợ trẻ có hoàn cảnh khó khăn	Số trẻ khó khăn được hỗ trợ	Q1,2,3,4	20	40	1.520	500
Hoạt động	5	1	1	4	Hỗ trợ trẻ và gia đình bị thiên tai/hoàn cảnh xảy ra	Số trẻ và gia đình được hỗ trợ	Q1,2,3,4	10	20	1.500	500
Hoạt động	5	1	1	5	Hỗ trợ chi phí giám sát cho các tình nguyện viên tham gia các hoạt động bảo trợ	Số CTV tham gia hỗ trợ giám sát	Q1,2,3,4	2	4	500	
					Tổng ngân sách Đầu ra 5.1.1					11.520	
	5	1	2		Tiêu chí lựa chọn trẻ đại diện đảm bảo rằng trẻ đại diện cho tính đa dạng của cộng đồng.	Số trẻ em được lựa chọn để đại diện cho sự đa dạng của cộng đồng		100	200		
Hoạt động	5	1	2	1	Đăng ký 200 trẻ bảo trợ vào chương trình	Số trẻ được đăng ký mới	Q2,4	100	200	100	
					Tổng ngân sách Đầu ra 5.1.2					100	
					Tổng ngân sách Kết quả 1					11.620	
Kết quả	5	2			Tăng cường đóng góp của hoạt động bảo trợ dựa vào cộng đồng đối với an sinh trẻ em	Tăng cường phạm vi tiềm lực giá trị tích cực được bảo cấu bởi trẻ từ 12 -18 tuổi		0	4		
						% trẻ đại diện và gia đình trẻ tham gia ít nhất 2 hoạt động dự án trang 12 tháng qua		100%	100%		
Đầu ra	5	2	1		Kiến thức về Bảo trợ của trẻ và cha mẹ trẻ được tăng cường.	Số trẻ (đại diện và không đại diện) có kiến thức cơ bản về bảo trợ sau truyền thông		2500	2500		
						Số cha mẹ trẻ có kiến thức cơ bản về bảo trợ sau khi truyền thông		2500	2600		
Hoạt động	5	2	1	1	Tổ chức thi rung chuông vàng tìm hiểu về Bảo trợ và TNTG, về Bảo vệ trẻ em cho cha mẹ trẻ (Lồng ghép truyền thông về Bảo trợ 2.0 cho cha mẹ trẻ đại diện, trẻ đại diện, và người dân địa phương)	Số cha mẹ trẻ tham gia	Q1	400		0	1.000
Hoạt động	5	2	1	2	Tổ chức thi rung chuông vàng cho trẻ tìm hiểu về Đất nước nhà Bảo trợ, về BVTE (Lồng ghép truyền thông về Bảo trợ 2.0 cho cha mẹ trẻ đại diện, trẻ đại diện, và người dân địa phương)	Số trẻ em tham gia	Q4	400		1.400	1.000
Hoạt động	5	2	1	3	Tổ chức cuộc thi phòng tránh tai nạn thương tích tại cộng đồng tại 47 thôn (Lồng ghép với dự án Y tế để thực hiện)	Số trẻ em tham gia	Q1	2.500		564	
Hoạt động	5	2	1	4	Tổ chức thi vẽ tranh tìm hiểu về chủ đề Quyền trẻ em	Số trẻ em tham gia	Q4	2.500		564	
					Tổng ngân sách Kết quả 5.2.1					2.528	
	5	2	2		Nâng cao định hướng nghề nghiệp cho trẻ có hoàn cảnh đặc biệt ở độ tuổi từ 14-18 trong và ngoài nhà trường	Số trẻ (báo gồm cả trẻ khó khăn) có kiến thức cơ bản về định hướng nghề nghiệp		0	8		
Hoạt động	5	2	2	2	Tổ chức diễn đàn về hướng nghiệp cho thanh thiếu niên ra khỏi trường độ tuổi từ 12 đến 18 tuổi	Số trẻ em tham gia	Q3	0	700	2.212	1000

Hoạt động	5	2	2	3	Cung cấp khóa đào tạo nghề cho thanh thiếu niên đã nghỉ học tại các xã mục tiêu (Ưu tiên trẻ khuyết tật.)	Số trẻ em tham gia	Q3	0	10	1.154	
Hoạt động	5	2	2	4	Hỗ trợ công cụ/ đầu vào cho trẻ học nghề (ưu tiên trẻ nghèo nhất và trẻ khuyết tật) để các em khởi sự kinh doanh	Số trẻ được hỗ trợ	Q4	0	10	2.280	2000
					Tổng ngân sách Đầu ra 5.2.2					5.646	
					Tổng ngân sách Kết quả 2					8.174	
	5	3			Đảm bảo các hoạt động bảo trợ đạt chuẩn theo yêu cầu	Tỷ lệ thân có hoạt động bảo trợ đáp ứng tiêu chuẩn		100%	100%		
	5	3	1		Hoạt động của dự án bảo trợ được đảm bảo "đúng tiêu chuẩn"	Đánh giá kết quả của ban bảo trợ Quốc gia - Tầm nhìn Thế giới Việt Nam		100%	100%		
Hoạt động	5	3	1	1	Tổ chức các sự kiện cho các hoạt động làm Thiệp chúc mừng năm mới.	Số trẻ em và phụ huynh tham gia làm thiệp chúc mừng năm mới để gửi các nhà tài trợ	Q1	2500	2500	1.880	500
Hoạt động	5	3	1	2	Tổ chức các sự kiện cho các hoạt động làm báo cáo tiến độ năm	Số trẻ tham gia làm báo cáo tiến độ năm gửi nhà tài trợ	Q3	0	2500	3.478	500
Hoạt động	5	3	1	3	Thư giới thiệu, thư trả lời và các thư khác được gửi đúng thời gian, bao gồm in ấn	Số thư được gửi đúng hạn	Q1,2,3,4	250	500	1.034	500
					Tổng ngân sách Đầu ra 5.3.1					6.392	
	5	3	2		Tiêu chuẩn dữ liệu STEP được đảm bảo	Lần số lượng dữ liệu STEP được cập nhật định kỳ		100%	100%		
Hoạt động	5	3	2	1	Hỗ trợ tình nguyện viên để cập nhật phân tích thông tin	Số lượng hồ sơ của trẻ em được cập nhật	Q1,2,3,4	2500	2500	800	
Hoạt động	5	3	2	2	In thư giới thiệu, thư trả lời, thiệp chúc mừng năm mới, chụp ảnh và những cái khác	Số lần in ấn và gửi	Q1,2,3,4	2500	2500	3.000	
Hoạt động	5	3	2	3	Hoạt động bảo trợ 2.0	Số hoạt động bảo trợ 2.0 được thực hiện	Q3,4	0	2	500	
					Tổng ngân sách Đầu ra 5.3.2					4.300	
					Tổng ngân sách Kết quả 3					10.692	
					Tổng ngân sách trực tiếp cho dự án					30.486	
					Chi phí quản lý tại văn phòng 1					31.781	
					Chi phí quản lý tại văn phòng 2					6.717	
					Chi phí quản lý tại văn phòng quốc gia					15.667	
					Tổng ngân sách của dự án Quan hệ bảo trợ					84.651	
					Tổng ngân sách trong năm tài chính 2016					324.517	15.449